TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2025/QĐCNTTLH	

Tuyên Quang, ngày 16 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Vàng Thị C và anh Lù Văn T về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, công nợ chung;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện/Đơn yêu cầu đề ngày 15 tháng 5 năm 2025 về việc yêu cầu ly hôn của chị Vàng Thị C;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 6 năm 2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị Vàng Thị C, sinh năm 1995;
- Người bị kiện: Anh Lù Văn T, sinh năm 1991;

Cùng địa chỉ nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang (nay là thôn N, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang).

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 6 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 6 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vàng Thị C và anh Lù Văn T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Vàng Thị C và anh Lù Văn T thống nhất thỏa thuận. Anh Lù Văn T là người trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lù Hồng T1, sinh ngày 21/5/2015 và cháu Lù Hồng T2, sinh ngày 07/11/2017 cho đến khi cháu T1 và cháu T2 đủ 18 tuổi. Chị Vàng Thị C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T1 với mức 500.000 đồng/tháng và cấp dưỡng cho cháu T2 với mức 500.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 08 năm 2025 cho đến khi cháu T1 và cháu T2 đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng: Theo tháng 01 lần vào ngày 25 (dương lịch) hàng tháng. Người nhận tiền cấp dưỡng nuôi cháu T1 và cháu T2 là anh Lù Văn T.

"*Số tiền nói trên kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác*".

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, sau này chị C và anh T có quyền thay đổi về cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Vàng Thị C và anh Lù Văn T thống nhất vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 5 – Tuyên Quang;
- Các bên tham gia hòa giải;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Đồng Tâm (Nơi ĐKKH);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Hà Tuấn Vĩnh